

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC
SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Số: 1567/BC-KBST

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 12 năm 2022

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 15049
Ngày: 19/12/22

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Năm 2022

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-KBNN ngày 19/10/2021 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025 của hệ thống Kho bạc Nhà nước; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 364/QĐ-KBNN ngày 21/01/2022 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của hệ thống Kho bạc Nhà nước; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và Công văn số 532/SNV-TTr ngày 11/3/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính đối với các cơ quan trung ương đặt tại tỉnh. Kho bạc Nhà nước (KBNN) Sóc Trăng báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

1. Cải cách thể chế

KBNN Sóc Trăng luôn bám sát Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030, Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2030 và Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước, Chính phủ giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Tài chính, KBNN và địa phương để tổ chức thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị. Trong công tác tổ chức thực hiện, lồng ghép, kết hợp các hoạt động CCHC với các hoạt động tuyên truyền CCHC trong năm 2022. Đồng thời rà soát các văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo đúng quy định.

Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản mới ban hành có liên quan đến công chức, người dân và đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước được biết, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; xây dựng văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, văn bản hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, Quyết định số 688/QĐ-BTC ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ

Tài chính ban hành Quy chế công tác văn thư của Bộ Tài chính; Công văn số 3030/KBNN-VP ngày 11/6/2020 của KBNN về việc hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính; Quyết định số 1061/QĐ-KBNN ngày 24/12/2014 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Quy định về soạn thảo, thẩm định, ban hành, rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý, hợp nhất, pháp điển văn bản và các văn bản hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị trước khi phát hành đều được thẩm định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, đảm bảo đúng theo quy định.

Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản như: Quyết định số 5413/QĐ-KBNN ngày 19/10/2021 của Tổng Giám đốc KBNN ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025 của hệ thống KBNN; Quyết định số 28/QĐ-KBNN ngày 05/01/2022 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Kế hoạch thông tin tuyên truyền về các lĩnh vực trọng tâm của hệ thống KBNN; Quyết định số 409/QĐ-KBNN ngày 25/01/2022 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 của hệ thống KBNN; Quyết định số 155/QĐ-KBNN ngày 11/01/2022 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của hệ thống KBNN; Quyết định số 408/QĐ-KBNN ngày 25/01/2022 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 của KBNN; Quyết định số 364/QĐ-KBNN ngày 21/01/2022 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của hệ thống KBNN; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Thực hiện tốt KBNN Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch số 242/KH-KBST ngày 02/3/2022 về triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 để các đơn vị thuộc và trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra.

Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi, lĩnh vực ngành quản lý. Việc tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ, giải quyết hồ sơ và trả kết quả được thực hiện đúng quy trình, thời gian quy định; không tiếp nhận những hồ sơ ngoài TTHC quy định. Trong quan hệ giao dịch với khách hàng hướng dẫn một cách rõ ràng, dễ hiểu, đầy đủ, không để cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ nhiều lần (khi hồ sơ đã hoàn thiện đúng theo quy định) hoặc nhận kết quả giải quyết. Tất cả công chức đều có ý thức trách nhiệm và chủ động trong công việc, làm việc khoa học, giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả, đúng theo trình tự, thủ tục, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức có quan hệ giao dịch với Kho bạc, được khách hàng đồng thuận

với chất lượng phục vụ của Kho bạc. Tất cả hồ sơ tiếp nhận trong năm là 267.110 hồ sơ đều giải quyết kịp thời, đạt 100% (trong đó tại KBNN tỉnh là 86.984 hồ sơ, tại KBNN các huyện, thị xã trực thuộc là 180.126 hồ sơ).

Tiếp tục quán triệt mục đích, yêu cầu và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về kiểm soát TTHC đến công chức theo Nghị định số 11/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ Quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN; Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua KBNN và Quyết định số 409/QĐ-KBNN ngày 25/01/2022 của Tổng Giám đốc KBNN ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2022 của hệ thống KBNN, để tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC theo đúng quy định.

Các đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công khai, minh bạch TTHC trong mọi hoạt động của Kho bạc theo Quyết định số 230/QĐ-BTC ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực KBNN thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. Thực hiện tốt việc niêm yết, công khai 11 TTHC do Bộ Tài chính ban hành thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc tại nơi giao dịch để khách hàng tra cứu và thực hiện các TTHC và 09 bộ quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Đồng thời thông báo đến các đơn vị có giao dịch trên dịch vụ công trực tuyến để các đơn vị phản ánh, kiến nghị đối với việc phục vụ của công chức Kho bạc Nhà nước; niêm yết, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện giao dịch theo cơ chế “một cửa một giao dịch viên” trong kiểm soát chi NSNN qua KBNN; đổi mới lề lối làm việc theo hướng ngày một nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện tạo thuận lợi tốt nhất cho khách hàng giao dịch, bảo đảm thông suốt trong quan hệ thanh toán với Kho bạc, mặt khác vẫn tuân thủ, bám sát quy trình nghiệp vụ và các quy định của Nhà nước, của ngành; định kỳ hàng quý đánh giá mức độ hài lòng của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan Kho bạc nhằm mục đích cải tiến cho công việc của Kho bạc ngày càng được hoàn thiện, chất lượng cung cấp dịch vụ công ngày càng tốt hơn, qua đó góp phần thực hiện tốt công tác CCHC của đơn vị và của địa phương.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tại KBNN tỉnh và KBNN huyện, thị xã trực thuộc theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy: thực hiện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của KBNN tỉnh, huyện, thị xã theo Quyết định số 1618/QĐ-BTC ngày 22/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Quyết định số 3435/QĐ-KBNN ngày 25/6/2020 của Tổng Giám đốc KBNN Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và Văn phòng thuộc KBNN ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 4526/QĐ-KBNN ngày 04/9/2019 của Tổng Giám đốc KBNN Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của KBNN huyện, quận, thị xã, thành phố và KBNN khu vực trực thuộc KBNN ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cơ cấu tổ chức bộ máy của KBNN ở tỉnh, KBNN huyện, thị xã trực thuộc được thực hiện đúng theo Quyết định của Bộ Tài chính và của KBNN, bao gồm:

- KBNN tỉnh gồm có 05 phòng: 04 phòng nghiệp vụ và Văn phòng.
- KBNN huyện, thị xã trực thuộc: gồm có 10 KBNN huyện, thị xã.

Thực hiện tốt việc phân công, phân nhiệm rõ ràng, hợp lý, phù hợp với năng lực, sở trường của công chức; thường xuyên rà soát, đánh giá, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra. Tiếp tục đổi mới công tác lãnh đạo quản lý theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch; lề lối làm việc khoa học, chuyên nghiệp và hiệu quả.

3.2. Về biên chế công chức:

- KBNN giao chỉ tiêu biên cho KBNN Sóc Trăng năm 2022 là 180 biên chế, so với năm 2021 tăng 3 biên chế.
- Số biên chế hiện có là 157 biên chế và 02 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, so với chỉ tiêu giao còn thiếu 21 biên chế, nên việc tinh giản biên chế chưa thực hiện được.

3.3. Về số lượng lãnh đạo:

- Số lãnh đạo KBNN tỉnh: có 02 người, 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.
- Số lãnh đạo cấp phòng: có 14 người (5 Trưởng phòng và 9 Phó Trưởng phòng).
- Số lãnh đạo KBNN huyện, thị xã trực thuộc: có 16 người (09 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc phụ trách và 06 Phó Giám đốc).

4. Cải cách chế độ công vụ

Tổ chức thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các phòng, Văn phòng và KBNN các huyện, thị xã trực thuộc đúng theo quy định; rà soát số lượng cấp phó tại các đơn vị thuộc và trực thuộc đúng theo quy định tại Công văn số 5928/KBNN-TCCB ngày 23/10/2020 của KBNN về việc quy định số lượng cấp phó và công tác cán bộ; rà soát, bổ sung quy hoạch công chức lãnh đạo theo quy định.

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo được triển khai thực hiện kịp thời, đúng tiêu chuẩn, quy trình, quy định; công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức tiếp tục được quan tâm chú trọng như: lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 đã được lãnh đạo phê duyệt; cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng khi KBNN tổ chức, các lớp lý luận chính trị cao cấp, trung

cấp do Học viện Chính trị khu vực IV và Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng tổ chức. Hiện KBNN Sóc Trăng cử 01 công chức tham gia học lớp Cao cấp lý luận chính trị không tập trung và 06 công chức tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung tại Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng (trong đó có 03 công chức mới học năm 2022).

Quán triệt đến đảng viên và công chức cấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ; chấp hành nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, quy định chế độ trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức hệ thống KBNN, 10 điều kỷ luật của ngành, tiêu chuẩn 5 “xây”, 5 “chống”; 09 Tiêu thức văn minh, văn hoá nghề Kho bạc; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng; Chỉ thị số 11-CT/BCSD ngày 03/4/2018 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý cán bộ và trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong thực thi công vụ; Chỉ thị số 1618/CT-KBNN ngày 17/4/2018 của Tổng Giám đốc KBNN về tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong thực thi công vụ; Quyết định số 2594/QĐ-KBNN ngày 07/6/2022 của Tổng Giám đốc KBNN ban hành Bộ Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Kho bạc Nhà nước; Quyết định số 2581/QĐ-KBNN ngày 07/6/2022 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại trụ sở cơ quan Kho bạc Nhà nước. Thực hiện tốt đạo đức, văn hóa giao tiếp, văn hóa hội họp, làm việc đúng giờ, không sử dụng thời giờ làm việc để làm việc riêng, mặc đồng phục và đeo thẻ công chức đúng quy định.

KBNN Sóc Trăng ban hành Quyết định kỷ luật 05 công chức vi phạm trong quản lý ngân quỹ tại KBNN huyện. Trong đó cách chức 02 công chức lãnh đạo, cảnh cáo 01 công chức, hạ bậc lương 01 công chức, buộc thôi việc 01 công chức.

5. Cải cách tài chính công

KBNN Sóc Trăng là cơ quan cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định và KBNN các huyện, thị xã trực thuộc thực hiện nhiệm vụ chi trên cơ sở dự toán KBNN tỉnh giao và thanh toán tập trung tại KBNN tỉnh; thực hiện công khai, minh bạch trong công tác quản lý tài chính nội bộ. Tăng cường kiểm tra tự kiểm tra công tác quản lý tài chính nội ngành, trách nhiệm thực thi công vụ của công chức, qua đó kịp thời phát hiện, uốn nắn chấn chỉnh các tồn tại, thiếu sót nếu có, nhằm nâng cao tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm và thái độ làm việc của công chức đối với việc chấp hành các quy định của Nhà nước.

Trên cơ sở quyết định giao dự toán thu, chi năm 2022 của KBNN cho KBNN Sóc Trăng, căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao, số biên chế hiện có tại các

đơn vị và tình hình thực hiện nhiệm vụ chi năm 2022 của từng đơn vị thuộc và trực thuộc; căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; KBNN Sóc Trăng đã phân bổ kinh phí và giao nhiệm vụ chi năm 2022 cho các KBNN trực thuộc; đồng thời cấp kinh phí kịp thời cho các KBNN huyện, thị xã trực thuộc, đảm bảo đủ kinh phí để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác quản lý tài chính nội bộ, tăng cường công tác kiểm tra công tác quản lý tài chính nội ngành. Thường xuyên rà soát quy chế chi tiêu nội bộ, để điều chỉnh cho phù hợp với quy định.

Thường xuyên, tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra về công tác quản lý tài chính, kế toán nội bộ nhằm kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót nếu có.

6. Hiện đại hóa nền hành chính, góp phần xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số

Tổ chức thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ; triển khai đầy đủ, kịp thời các đề án, dự án hiện đại hóa công nghệ thông tin trong hệ thống KBNN đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm 2022 của Bộ Tài chính và KBNN. Tiếp tục triển khai DVCTT cho các đơn vị sử dụng NSNN, hạn chế giao dịch trực tiếp.

Duy trì triển khai thực hiện Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) KBNN mức độ 4 tại KBNN tỉnh, KBNN các huyện, thị xã trực thuộc theo Thông tư số 133/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ KBNN và Quyết định số 196/QĐ-KBNN ngày 17/01/2018 của Tổng Giám đốc KBNN ban hành Quy chế vận hành hệ thống dịch vụ công trực tuyến KBNN và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động nghiệp vụ KBNN.

Ngoài ra KBNN còn triển khai Chương trình ĐTKB-GD trên dịch vụ công trực tuyến theo quy định, hướng dẫn triển khai cập nhật chương trình KQKB-TT đáp ứng theo quy định tại Quyết định số 345/QĐ-KBNN ngày 20/01/2022 và Công văn số 1409/KBNN-CNTT ngày 30/3/2022 của KBNN, thường xuyên và nâng cấp chương trình Chương trình ĐTKB-GD lên phiên bản 1.0.2.0.

Triển khai, tổ chức thực hiện tốt chương trình quản lý văn bản eDocTC của Bộ Tài chính, các văn bản được nhận nhanh chóng, đầy đủ, kịp thời, nhằm tiết kiệm được nhiều thời gian và chi phí.

Tiếp tục, duy trì thực hiện cung cấp dịch vụ cho các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư có mở tài khoản giao dịch tại KBNN tỉnh, KBNN các huyện, thị xã: các đơn vị giao dịch có thể nhận email thông báo kết quả xử lý hồ sơ hoặc tra cứu kết quả xử lý hồ sơ qua trang thông tin dịch vụ công tại địa chỉ <https://dvc.vst.mof.gov.vn/frontend/faces/TraCuuDkDangKyHoSoDvc> và ứng dụng KBNN trên thiết bị di động: thông báo cho khách hàng về tình hình biến động số dư tài khoản của đơn vị sử dụng ngân sách tại KBNN; trạng thái xử lý

giao nhận hồ sơ, chứng từ yêu cầu thanh toán, giấy rút tiền mặt của đơn vị sử dụng ngân sách trong quá trình giao dịch với KBNN.

Duy trì thực hiện thu thuế điện tử qua chương trình thanh toán song phương điện tử giữa Kho bạc với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn và chương trình thu TCS, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi nộp thuế.

Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động KBNN. Các phòng, KBNN huyện, thị xã trực thuộc áp dụng đúng theo quy trình nghiệp vụ và thủ tục hành chính quy định trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. Các đơn vị luôn quan tâm thực hiện rà soát các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Nhà nước, của ngành mới ban hành để cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính cho phù hợp với quy định mới theo tiêu chuẩn ISO, từ đó cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và nâng cao hiệu quả phục vụ khách hàng.

7. Công tác chỉ đạo điều hành

KBNN Sóc Trăng luôn xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả trong năm 2022 theo kế hoạch CCHC của Bộ Tài chính, KBNN và của UBND tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2022 đã chỉ đạo đến các đơn vị thuộc, trực thuộc tiếp tục, thường xuyên triển khai Nghị định số 11/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN; Thông tư số 19/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ KBNN.

Tổ chức thực hiện tốt các văn bản về CCHC như: Quyết định số 541/QĐ-KBNN ngày 19/10/2021 của Tổng Giám đốc KBNN ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 – 2025 của hệ thống KBNN; Quyết định số 364/QĐ-KBNN ngày 21/01/2022 của Tổng Giám đốc KBNN ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022 của hệ thống KBNN; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện CCHC năm 2022; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 18/02/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng tuyên truyền CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2022; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/4/2022 về triển khai Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. KBNN Sóc Trăng đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 112/KH-KBST ngày 24/01/2022 về CCHC năm 2022 của KBNN Sóc Trăng; Kế hoạch số 228/KH-KBST ngày 25/02/2022 về tuyên truyền CCHC của KBNN Sóc Trăng năm 2022 để tổ chức, triển khai thực hiện tại KBNN tỉnh và các đơn vị KBNN huyện, thị xã trực thuộc.


Thông tin, tuyên truyền phổ biến các nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước năm 2022. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật mới ban hành của cấp có thẩm quyền có nội dung liên quan đến lĩnh vực hoạt

động của KBNN đến các đơn vị thuộc và trực thuộc kịp thời để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.


Chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của KBNN như: niêm yết các thủ tục hành chính trong chi thường xuyên và chi đầu tư XD CB tại nơi giao dịch để khách hàng tra cứu và thực hiện.

Các đơn vị thuộc và trực thuộc tăng cường công tác kiểm tra công vụ đối với các công chức thuộc phạm vi quản lý của mình trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và xử lý nghiêm các công chức có hành vi phạm trong thực thi công vụ.

Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các văn bản có liên quan của các cấp có thẩm quyền trong công tác cải cách hành chính theo thời gian có hiệu lực thi hành của từng loại văn bản.

Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng kính báo cáo. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng KBNN;
- Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, VP (04 bản). 



GIÁM ĐỐC

Trần Duy Thái

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC SÓC TRĂNG



Phụ lục

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ
NĂM 2022 CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC SÓC TRĂNG**

(Kèm theo Báo cáo số 1567/BC-KBST ngày 16/12/2022 của Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100,00%	Kế hoạch số 112/KH-KBST ngày 24/01/2022
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	17	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	17	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản		Kế hoạch số..
2	Kiểm tra CCHC			
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát sinh qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 228/KH-KBST ngày 25/02/2022
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	100%	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài		Ghi rõ thời gian được duyệt đăng.
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài		Ghi rõ thời gian đã đăng.
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo,...)	Tin, bài		Ghi rõ thời gian và phương tiện đã đăng.

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Không = 0 Có = 1	1	Tuyên truyền vào các buổi đọc báo của cơ quan và các cuộc họp của các phòng
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao	Nhiệm vụ		
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn			
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0 Có = 1		Ghi rõ tên sáng kiến, nội dung, văn bản tiền khai, đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0 Có = 1		Ghi rõ văn bản khen thưởng, số lượng cá nhân, tập thể khen thưởng
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Số lượng	899 đơn vị	
	Số lượng phiếu khảo sát			
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	Khảo sát trên DVC trực tuyến của KBNN: Kết quả năm 2021 có 899 đơn vị tham gia khảo sát, với tổng điểm là 6,681; đạt tỷ lệ 76,32% (theo Quyết định số 366/QĐ-KBNN ngày 21/01/2022)
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%		

STT	Chi tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
8	Việc chấp hành Chỉ thị 10/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 10/CT-TTg, Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	Ghi rõ nội dung vi phạm
9	Nhiệm vụ khác (nếu có)			
II	Cải cách thể chế			
	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến kịp thời các VBQPPL có hiệu lực (đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh) đến viên chức, người lao động	Có = 1 Không = 0		Văn bản số..
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Thông kê TTHC			
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	11	
	- Số TTHC áp dụng tại cơ quan, đơn vị:	Thủ tục	11	
	- Số TTHC áp dụng tại các đơn vị trực thuộc:	Thủ tục	11	
2	Có thực hiện niêm yết tại địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết	Không = 0 Có = 1	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến		
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến		
3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Không = 0 Có = 1		
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
	Số TTHC liên thông giữa các cấp	Thủ tục		
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%		
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
4	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị tiếp nhận	Hồ sơ	267,110	Tại KBNN tỉnh, KBNN các huyện
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị trả kết quả	Hồ sơ	267,110	Tại KBNN tỉnh, KBNN các huyện
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết.

STT	Chi tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấp tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	5	
	Số tổ chức trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	10	
	Số phòng ban chuyên môn trong tổ chức trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban, tổ chức thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Tỷ lệ phòng ban, tổ chức thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%		
	Số lượng phòng ban, chuyên môn trong tổ chức trực thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ phòng ban, chuyên môn trong tổ chức trực thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%		
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trong năm	Người	180	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	159	
	Số biên chế đã tinh giảm trong kỳ báo cáo	Người	0	Do biên chế hiện đang thiếu
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giảm so với kế hoạch năm	%		
3	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo tại đơn vị chủ quản cấp tỉnh	Người	2	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người	14	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương trong đơn vị trực thuộc	Người	16	
4	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc cấp huyện			
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	6	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Không = 0 Có = 1		Văn bản số....
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành	Không = 0 Có = 1		Văn bản số....
2	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
	Số lãnh đạo được đơn vị chủ quản cấp tỉnh được bổ nhiệm mới	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được bổ nhiệm mới	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được bổ nhiệm mới	Người		
3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch	Người	6	Công văn số 6585/KBNN-TCCB ngày 14/12/2021 của KBNN
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	6	ĐD học Trung cấp LLCT hệ không tập trung tại Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng
4	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người		
	Kết quả thực hiện thực tế	Người		
5	Số liệu về xử lý kỷ luật công chức (cả về Đảng và chính quyền)			
	Số lãnh đạo cơ quan chủ quản cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		

STT	Chi tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	2	Cách chức
	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật	Người	3	1 hạ bậc lương; 1 cảnh cáo; 1 buộc thôi việc
VI	Cải cách tài chính công			
1	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0		
2	Số tổ chức trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị		Ghi rõ số lượng đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
3	Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan chủ quản cấp tỉnh đã được rà soát và ban hành theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
4	Số lượng đơn vị thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh có Quy chế chi tiêu nội bộ đã được rà soát và ban hành theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Có = 1 Không = 0		
2	Bố trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	1	
3	Tham gia Hệ thống hợp trực tuyến từ tỉnh đến bộ ngành chủ quản	Có = 1 Không = 1	1	
4	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:			
	- Cơ quan, đơn vị đã kết nối, liên thông với cơ quan cấp trên	Có = 1 Không = 0	1	Chương trình quản lý văn bản eDocTC của Bộ Tài chính
	- Cơ quan, đơn vị đã kết nối, liên thông với cơ quan cấp dưới tại cấp huyện	Có = 1 Không = 0		
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị:	Văn bản		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	Văn bản		
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản		
5	Dịch vụ công trực tuyến			
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 1,2	TTHC		
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC		
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	11	Trên DVC trực tuyến
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%		
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%		
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	TTHC		
6	Triển khai chữ ký số	Có = 1 Không = 0		
	Số lượng Lãnh đạo được cấp chữ ký số	Người	2	Ký trên TABMIS
7	Số lượng phần mềm điện tử phục vụ công việc	Phần mềm		TABMIS, Thanh toán song phương điện tử với Ngân hàng, thu NSNN, Chương trình KTKB-GD,...
8	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	Thủ tục		
	Số lượng TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
	Số lượng TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
	Số lượng hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
	Số lượng hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
9	Áp dụng ISO trong hoạt động			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0		Quyết định công bố: (nếu không có công bố: ghi rõ lý do): Do mới công bố lại theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào tháng 6/2021
	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện đánh giá nội bộ (DGNB)	Có = 1 Không = 0		
	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0		
	Số đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện công bố, công bố lại ISO	Đơn vị	10	10 KBNN huyện
	Số lượng đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện DGNB	Đơn vị		
	Số lượng đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị		